TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 19-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hồng Vân.

Ông Nguyễn Quang Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày19 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:22/2025/TLST-HS ngày 23/6/2025theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 11/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 24/7/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2025/TB-TA ngày 11/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 21/8/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2025/TB-TA ngày 28/8/2025 đối với bị cáo:

Vi Văn Đ (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25 tháng 9 năm 1992, tại huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Đ, tỉnh Bắc Ninh). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là Thôn K, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1970 và bà Lý Thị L, sinh năm 1970; vợ: Lưu Thị P, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 65/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên) xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2025, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, Bộ Công An (Quyết định Thi hành án phạt tù số 07/2025/QĐ-CA ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 –

Hưng Yên); có mặt.

- *Bị hại:* Anh Triệu Quang T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1973. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/6/2022, Vi Văn Đ đi xe khách từ tỉnh Bắc Giang đến mỏ đá V thuộc xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn) để mượn xe mô tô của bạn gái nhưng không được nên Vi Văn Đ tiếp tục đi xe khách đến nhà nghỉ Phương Hiền ở thôn B, xã C để thuê phòng nghỉ.

Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, Vi Văn Đ đến nhà nghỉ Phương Hiền do chị Đặng Thị H làm chủ, Vi Văn Đ thấy ở quầy lễ tân chỉ có anh Triệu Quang T nên nảy sinh ý định lừa chiếm đoạt tiền. Vi Văn Đ dùng thủ đoạn hỏi thuê phòng nghỉ hết buổi sáng rồi trả tiền phòng và đưa chứng minh nhân dân số 121852070 mang tên Vi Văn Đ cho Triệu Quang T để làm tin. Do trước đây đã từng đến nhà nghỉ Phương Hiền và nhờ lễ tân chuyển tiền vào tài khoản rồi đưa tiền mặt nên Vi Văn Đ nhờ Triệu Quang T chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0385182524mang tên Vi Văn Đ hẹn khi trả phòng sẽ trả tiền mặt.

Triệu Quang T sử dụng điện thoại chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ số tài khoản 1886188699999 ngân hàng MB Bank mang tên Triệu Quang T đến số tài khoản của Vi Văn Đ, chuyển tiền xong Triệu Quang T cho Vi Văn Đ xem thông tin đã chuyển tiền thành công. Vi Văn Đ vào trong phòng nghỉ lấy điện thoại kiểm tra thấy tài khoản ngân hàng đã nhận được số tiền 3.000.000 đồng, khi Vi Văn Đ đi ra thì gặp chị Đặng Thị H đang ở quầy lễ tân nên đã lấy lại chứng minh nhân dân rồi đi ra đường đón xe khách đi đến thành phố Bắc Giang tiêu sài hết số tiền trên.

Về vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại của Vi Văn Đ sử dụng phạm tội,quá trình điều tra xác định Vi Văn Đ đã làm mất nên không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSHL, ngày 19/6/2025của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn) đã truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và nhất trí bồi thường số tiền 3.000.000đ cho anh Triệu Quang T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vi Văn Đ phạm tội

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1điều 51, các Điều 38, 50, 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 hai năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tổng hợp 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2025.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo nên không đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại anh Triệu Quang T số tiền 3.000.000đồng.

Bị cáo được miễn án phí do có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp hộ nghèo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo nhận thấy hành vi gây ra là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Triệu Quang T và người làm chứng bà Đặng Thị H. Hồ sơ đã có lời khai, trình bày yêu cầu đề nghị của người vắng mặt nên không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với những lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản hiện trường .... đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Ngày 02/6/2022, bị cáo Vi Văn Đ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhânnên đã nảy sinh ý định và dùng thủ đoạn gian dối để nhằm mục đích khiến anh Triệu Quang T tin tưởng và đã thực hiện chuyển khoảnsố tiền 3.000.000đ từ số tài khoản 1886188699999 của Triệu Quang T tại ngân hàng MB Bank đến số tài

khoản 0385182524 của Vi Văn Đ tại ngân hàng MB Bank để chiếm đoạt, phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu vềtài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp chiếm đoạt được số tiền 3.000.000 đồng. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174của Bộ luật Hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

"*Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:*

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[6] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 13/6/2025, tại bản án số 65/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên) xử phạt 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, hiện đang chấp hành án.

[8] Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có định lượng gần khởi điểm của khung hình phạt, tuy không có tính tiết tăng nặng và có một tình tiết giảm nhẹ nhưng nhân thân không tốt – nhiều lần vi phạm pháp luật,do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian ngắn, trên mức khởi điểm khung hình phạt, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung của hình phạt đối với người phạm tội.

[11] Tại bản án số 65/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên) xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đã có hiệu lực pháp luật thi hành và bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, Bộ Công An (Quyết định Thi hành án phạt tù số 07/2025/QĐ-CA ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên) do đó cần tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[12] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt phạt tiền do bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên, không đảm bảo khả năng thi hành án theo Biên bản xác minh ngày 01/3/2025.

[13] Về nghĩa vụ dân sự: Bị hại anh Triệu Quang T yêu cầu bị cáo Vi Văn Đ bồi hoàn số tiền 3.000.000 đồng bị chiếm đoạt; bị cáo nhất trí nhưng chưa có khả năng thanh toán do đang phải chấp hành án nên cần tuyên buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quy định pháp luật dân sự.

[14] Bị cáo được miễn án phí do có đơn và thuộc trường hợp hộ nghèo.

[15] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo phần bản án liên quan theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, Điều 51; cácĐiều 38, 48,50, 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589; cácĐiều 357, 468 củaBộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tội danh, hình phạt.

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại bản ánsố 65/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 (đã có

hiệu lực pháp luật thi hành) của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/01/2025.

2. Nghĩa vụ dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm, thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả cho bị hại anhTriệu Quang T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn Đ.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt, có quyền khángcáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường